

Số: 5 /KH-CCDS

Hậu Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH
Truyền thông giáo dục về dân số năm 2021

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Kiểm soát Mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2017-2025”;

Căn cứ Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 28/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch Nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19/11/2020 của Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 7/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 276/KH-BYT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ Y tế về Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống ngành Dân số Việt Nam (26/12/1961- 26/12/2021),

Căn cứ Công văn số 101/TCDS-TTGD ngày 11 tháng 03 năm 2021 của Tổng cục Dân số - KHHGĐ về việc định hướng thực hiện công tác truyền thông, giáo dục về dân số năm 2021 Chỉ cục Dân số - KHHGĐ xây dựng kế hoạch truyền thông giáo dục về dân số năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số đến các cấp Ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược dân số đến năm 2030: Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, huy động cộng đồng và truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển trong tình hình mới nhằm chuyển đổi nhận thức, thái độ, hành vi của các nhóm đối tượng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng tuyên truyền vận động gồm: Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, Ban chỉ đạo công tác dân số các cấp.

2. Đối tượng truyền thông chuyển đổi hành vi gồm: Phụ nữ, nam giới và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai, bà mẹ mới sinh; vị thành niên và thanh niên; người cao tuổi; người cung cấp dịch vụ y tế; phụ nữ và nam giới thuộc nhóm dân di cư, dân tộc thiểu số, học sinh các trường trung học, sinh viên các trường cao đẳng, đại học...

3. Đối tượng huy động cộng đồng gồm: Các tổ chức chính trị - xã hội, những người có uy tín trong cộng đồng, đồng bào tôn giáo,...

III. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

Các hoạt động truyền thông năm 2021 tập trung vào tuyên truyền về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số; xã hội hóa dịch vụ KHHGĐ và nâng cao chất lượng dân số.

1. Về quy mô dân số

- Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng vùng theo hướng: Vận động sinh ít con hơn ở vùng có mức sinh cao; sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp, đồng thời xây dựng

mô hình truyền thông gia đình sinh đủ hai con trên địa bàn. Công tác truyền thông phải đảm bảo sự nhạy bén, linh hoạt để góp phần điều chỉnh và tiến đến duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

- Tuyên truyền về sự cần thiết cung ứng đầy đủ các phương tiện tránh thai, không để tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, ảnh hưởng đến công tác KHHGĐ. Tiếp tục tuyên truyền về sự thuận tiện của việc mua và sử dụng các phương tiện tránh thai thông qua tiếp thị xã hội, xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGĐ/SKSS và nâng cao chất lượng dân số,...

2. Cơ cấu dân số

2.1. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

- Truyền thông về thực trạng tỷ số giới tính khi sinh tại địa phương, nguyên nhân, hệ lụy và giải pháp. Tuyên truyền về Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025; Chỉ thị 04/CT-BYT ngày 15/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường giải quyết tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi như Pháp lệnh Dân số, Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Y tế, Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình, nêu cao vai trò của phụ nữ trong xã hội hiện nay.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Chú trọng truyền thông tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và ủng hộ người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

- Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

2.2. Tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, lồng ghép các yếu tố dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

- Tiếp tục điều chỉnh và duy trì vững chắc mức sinh thay thế nhằm phát huy lợi thế giai đoạn cơ cấu dân số vàng.

- Tuyên truyền và cung cấp thông tin, số liệu, nội dung, phương pháp, quy trình lồng ghép các yếu tố về dân số trong phát triển kinh tế - xã hội tới các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao nhận thức, hiểu biết về lợi ích của lồng ghép dân số trong phát triển, về ý nghĩa quan trọng của các yếu tố dân số đối với phát triển, về hiệu quả của các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nếu được lồng ghép các yếu tố dân số.

- Cung cấp các thông tin, số liệu về dân số trong và ngoài độ tuổi lao động tại địa phương, tình hình biến động dân cư, dự báo số lượng dân số bước vào tuổi lao động cho năm tiếp theo cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội.

2.3. Thích ứng với già hóa dân số và đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Thực hiện tốt công tác truyền thông, giáo dục để mọi người dân nhận thức được già hóa dân số vừa là kết quả của phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian qua vừa là thách thức đối với phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

- Tuyên truyền về các chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi (NCT); khuyến khích NCT tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với NCT nhằm thích ứng với một xã hội già hóa dân số, đáp ứng tốt nhất nhu cầu chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của NCT. Tuyên truyền về các vấn đề như NCT cần được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Dự báo số lượng dân số bước vào tuổi 60 và tỷ lệ người cao tuổi trên tổng dân số địa phương cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội.

- Tuyên truyền vận động, tạo phong trào cho người dân nói chung và NCT nói riêng về việc thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý, nâng cao kỹ năng tự chăm sóc và dự phòng rủi ro bệnh tật của người cao tuổi.

- Phối hợp tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình trong việc chăm sóc, phụng dưỡng NCT.

3. Phân bố dân số hợp lý

Tuyên truyền rộng rãi để mọi người hiểu được quyền và nghĩa vụ của người di cư, phát huy các yếu tố tích cực của quá trình di cư, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nơi đi và nơi đến, góp phần chăm sóc và nâng cao chất lượng dân số, nhất là vùng nhập cư tại địa phương.

4. Nâng cao chất lượng dân số

Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số:

- Tuyên truyền, vận động nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn nên đi tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, hiệu quả và tầm quan trọng của việc thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, qua đó vận động người dân tự nguyện tham gia.

- Tuyên truyền về phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ mang thai, trẻ em dưới 05 tuổi; nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt, thực hiện Chương trình Sữa học đường,...

- Cung cấp các kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục để phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết và phòng tránh thai an toàn; tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chăm sóc thai tốt để sinh con khỏe mạnh và đẩy mạnh tuyên truyền để đảm bảo VTV/TN tiếp cận tốt hơn các dịch vụ chăm sóc SKSS-KHHGD góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nâng cao chất lượng dân số.

- Tuyên truyền vận động, tạo phong trào cho người dân nói chung và NCT nói riêng về việc thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý.

5. Về tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai

Tiếp tục tuyên truyền về sự thuận tiện của việc mua và sử dụng các phương tiện tránh thai thông qua tiếp thị xã hội. Đẩy mạnh truyền thông xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGD/SKSS cho đối tượng là VTN/TN. Truyền thông theo Quyết định số 818/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án xã hội hóa cung cấp PTTT, dịch vụ KHHGD/SKSS tại khu vực thành thị và nông thôn.

6. Đổi mới công tác truyền thông, vận động về dân số

- Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông, vận động về dân số và phát triển. Duy trì và nhân rộng các mô hình truyền thông có hiệu quả và xây dựng các mô hình truyền thông về dân số và phát triển phù hợp với tình hình mới. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông cho VTV/TN, người chưa kết hôn, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, người cao tuổi và các nhóm dân số đặc thù. Ưu tiên truyền thông tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng mức sinh thấp, vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao. Lựa chọn nội dung và hình thức truyền thông về dân số và phát triển phù hợp với người dân sống ở đô thị, nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số,....

- Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương, địa phương; phát huy thế mạnh của mạng lưới cộng tác viên dân số, tuyên truyền viên của các ngành, cán bộ y tế tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác truyền thông về các nội dung dân số và phát triển. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số.

- Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Đa dạng các loại hình giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới cho học sinh, sinh viên, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

- Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các sinh hoạt cộng đồng.

- Xây dựng, thường xuyên đổi mới thông điệp truyền thông phù hợp với thực trạng các vấn đề dân số và đặc điểm văn hóa của từng vùng, từng đối tượng trên cơ sở đề cao tính công bằng trong tiếp cận dịch vụ, thực hiện bình đẳng giới. Khai thác có hiệu quả lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông hiện đại khác.

- Huy động các nguồn lực, xã hội hóa công tác truyền thông, vận động và phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng về dân số và phát triển; chủ động cung cấp thông tin cho các cấp lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí. Vận động và khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ và đồng hành cùng công tác dân số.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG CHÍNH:

1. Tổ chức tuyên truyền về Nghị Quyết 21-NQ/TW; Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh, Chiến lược, Chương trình, Đề án, Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến năm 2030.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông vận động, cung cấp thông tin cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Ban chỉ đạo công tác dân số các cấp về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân số tại địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông đẩy mạnh xây dựng các chuyên mục, chuyên đề trên báo đài; các cuộc tọa đàm, các phóng sự chuyên đề về dân số và phát triển,...

- Đa dạng các hoạt động phối hợp với các Sở, Ban ngành, Đoàn thể các cấp phổ biến nội dung chính sách dân số đến người dân tại cộng đồng.

2. Truyền thông nhân các sự kiện về Dân số

2.1. Truyền thông Hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới 8/5

Chủ đề: “Thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vì hạnh phúc gia đình, vì sự phồn vinh của đất nước”.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, trong đó chú trọng đến Thông tư số 30/2019/TT-BYT ngày 03/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về “Hướng dẫn tư vấn sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh”.

- Đẩy mạnh việc truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của người dân của gia đình, cộng đồng về việc tham gia tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật, trước

sinh và sơ sinh, tham gia tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, không chỉ là chuyện cá nhân của gia đình mà chính là bước đi lâu dài của ngành dân số nói riêng và cả xã hội nói chung vì mục tiêu cải thiện, nâng cao chất lượng giống nòi và sự phồn vinh của xã hội hướng tới một tương lai hạn chế đến mức thấp nhất người khuyết tật do các bệnh bẩm sinh gây ra.

- Tổ chức tuyên truyền, cung cấp thông tin về tình hình bệnh do rối loạn di truyền nhiễm sắc thể, bệnh bẩm sinh, về nguyên nhân gây bệnh và các giải pháp chủ yếu trong điều trị và phòng chống thông qua: các hoạt động cung cấp tài liệu, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; truyền thông tại các trường từ THCS đến THPT; tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.

2.2. Truyền thông kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới 11/7 và các hoạt động hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới năm 2021.

Chủ đề và nội dung: Chi cục DS-KHHGD sẽ có hướng dẫn chi tiết khi nhận được chủ đề và hướng dẫn từ Tổng cục Dân số - KHHGD.

2.3. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày tránh thai Thế giới 26/9.

Chủ đề: “Hãy lựa chọn cho mình một biện pháp tránh thai phù hợp để không mang thai ngoài ý muốn”.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày tránh thai Thế giới như mít tinh, các buổi giao lưu, tọa đàm; lồng ghép các nội dung về CSSKSS/KHHGD; tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao sự nhận thức, quan tâm của các tầng lớp nhân dân trong việc chủ động phòng tránh mang thai ngoài ý muốn. Phối hợp với các báo, đài mở chuyên trang, chuyên mục... tăng cường thông tin về sử dụng hiệu quả các biện pháp tránh thai.

- Chú trọng tuyên truyền về hậu quả của phá thai như: các biến chứng gây đe dọa tính mạng phụ nữ, nguy cơ cao về vô kinh, sảy thai, thai ngoài tử cung, nhau tiền đạo, vô sinh và các ảnh hưởng đến hôn nhân gia đình ở các mức độ khác nhau. Các hậu quả ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe thể chất, đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tâm lý, xã hội của người phụ nữ và gia đình họ, đặc biệt trong nhóm nữ vị thành niên hay nhóm chưa kết hôn.

2.4. Truyền thông nhân Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam và Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10

Chủ đề: “Chủ động thích ứng với già hóa dân số: Gia đình, cộng đồng và toàn xã hội cùng chung tay chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi”.

- Tuyên truyền phổ biến Luật Người cao tuổi và các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người cao tuổi.

- Truyền thông về Ngày quốc tế Người cao tuổi; thực trạng và những hệ lụy từ già hóa dân số trên thế giới và già hóa dân số đang diễn ra rất nhanh tại Việt Nam, những dự báo về già hóa dân số trong thời gian tới tại Việt Nam và những giải pháp để chủ động thích ứng với già hóa dân số.

- Truyền thông nhân rộng các mô hình tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng như câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau,... Những giải pháp, chính sách thích ứng với già hóa dân số.

2.5. Tổ chức Chiến dịch truyền thông về MCBGTKS hưởng ứng Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10

Chủ đề: “Thúc đẩy bình đẳng giới góp phần giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh”.

- Tuyên truyền phổ biến những văn bản quy định pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc kiểm soát MCBGTKS, về thực hiện bình đẳng giới góp phần nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái.

- Truyền thông về ý nghĩa của Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10); thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của vấn đề MCBGTKS trên thế giới và tại Việt Nam.

- Kết quả thực hiện bình đẳng giới tại địa phương gắn với nội dung quyền trẻ em, bình đẳng giới. Các mô hình, hoạt động tiêu biểu về thực hiện bình đẳng giới.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án Kiểm soát MCBGTKS từ trung ương đến địa phương.

2.6. Các hoạt động kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam (26/12/1961-26/12/2021) nhân Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam 26/12

Chủ đề: “60 năm ngành Dân số - vì một Việt Nam phát triển bền vững”.

2.6.1. Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam và biểu dương cán bộ dân số cơ sở tiêu biểu

Tổ chức kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam lồng ghép với Hội nghị biểu dương các cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực trong công tác dân số ở cấp xã, huyện, tỉnh. Các hoạt động thi đua, khen thưởng nhằm biểu dương, tôn vinh những đóng góp đối với công tác dân số; đánh giá những thành tựu đã đạt được, điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế cần khắc phục, bài học kinh nghiệm, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác dân số trong thời gian tới.

2.6.2. Liên hoan tuyên truyền viên dân số cơ sở

Tổ chức cuộc thi tuyên truyền viên dân số cấp huyện, các tiết mục xuất sắc được lựa chọn qua các cuộc thi liên hoan tuyên truyền viên dân số cấp tỉnh.

2.6.3. Hoạt động tập trung triển khai hưởng ứng Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam

- Tăng cường các hoạt động truyền thông vận động, cung cấp thông tin đến cấp Ủy đảng, chính quyền các cấp về các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, sinh hoạt khoa học với sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các nhà khoa học, nhà quản lý và những người có uy tín trong cộng đồng.

- Tổ chức hoạt động truyền thông chuyên đề tại các địa bàn có mức sinh cao, mức sinh thấp, mất cân bằng giới tính khi sinh; địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; truyền thông đến đối tượng khó tiếp cận...

3. Tiếp tục tuyên truyền các trang mạng của Tổng cục DS-KHHGD để phục vụ cho công tác truyền thông

Tăng cường quảng bá giới thiệu về trang mạng của Tổng cục DS-KHHGD cho nhiều người sử dụng: www.gopfp.gov.vn; www.giadinhh.net.vn; www.cpcs.vn; 02 fanpage Facebook của Truyền thông Dân số Trung ương là: www.facebook.com/vutruyenthonggiaoduc và fanpage “Hạnh phúc gia đình”.

4. Truyền thông tăng cường

4.1. Chiến dịch truyền thông dân số lồng ghép với cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/chăm sóc sức khỏe sinh sản và nâng cao chất lượng dân số.

- Thực hiện theo hướng dẫn chi tiết về triển khai chiến dịch truyền thông dân số năm 2021 của BCD công tác dân số và nâng cao chất lượng dân số; đảm bảo nguyên tắc truyền thông trước, trong và sau chiến dịch nhằm huy động các tầng lớp nhân dân và tạo ra một khí thế sôi nổi tại địa bàn.

- Phối hợp với các ngành chủ động phát động chiến dịch, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; sản xuất, nhân bản các tài liệu truyền thông, kiểm tra giám sát thực hiện chiến dịch.

- Cấp huyện: Chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể trong chiến dịch và kế hoạch truyền thông nói riêng, cung cấp các phương tiện truyền thông; đảm bảo phương tiện tổ chức chiến dịch, giám sát trước trong và sau chiến dịch.

- Cấp xã: Huy động các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền trên đài phát thanh, vẽ khẩu hiệu, áp phích, băng rôn; tiếp nhận và cung cấp các sản phẩm truyền thông như tờ rơi về các gói dịch vụ trong chiến dịch trong cộng đồng.

4.2. Truyền thông tại địa bàn có mức sinh cao; mức sinh thấp

- Đối với địa phương có mức sinh bằng hoặc cao hơn mức sinh thay thế (2,1 con/phụ nữ) cần đẩy mạnh truyền thông sử dụng các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD, nâng cao chất lượng dân số cho mỗi gia đình và toàn cộng đồng; ưu tiên tập chung cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, các cặp vợ chồng có hai con một bề, nam giới chủ hộ gia đình, VTN/TN.

- Đối với những vùng chưa đạt mức sinh thay thế, lựa chọn và triển khai nội dung, hình thức truyền thông phù hợp với thực trạng mức sinh của từng địa; tăng cường truyền thông trực tiếp, tư vấn tại hộ gia đình để nâng cao hiểu biết cho đối tượng, thúc đẩy việc mỗi cặp vợ chồng hãy nên sinh đủ hai con, nâng cao chất lượng dân số.

4.3. Truyền thông tại các xã có đông người dân tộc thiểu số

- Tăng cường công tác truyền thông tại nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, đẩy mạnh truyền thông trực tiếp, tư vấn tại hộ gia đình để nâng cao hiểu biết cụ thể cho đối tượng, thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD, nâng cao chất lượng dân số, sinh đủ hai con.... trong mỗi gia đình và cả cộng đồng.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông lồng ghép với các lễ hội sinh hoạt cộng đồng... Tổ chức biểu dương các gia đình thực hiện tốt chính sách DS-KHHGD. Vận động sự tham gia của các người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc tôn giáo tham gia ủng hộ các hoạt động, các chương trình dân số triển khai tại địa phương.

4.4. Truyền thông đến đối tượng khó tiếp cận

- Thực hiện tư vấn qua điện thoại, tư vấn qua thư và tư vấn trực tiếp cho các đối tượng là người di cư, thanh niên trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Tổ chức truyền thông tại các khu nhà trọ, các xã, phường, có đông người lao động nhập cư hoặc lao động theo thời vụ, các khu công nghiệp, khu chế xuất theo thời gian phù hợp với điều kiện lao động.

V. GIẢI PHÁP

1. Chi cục DS-KHHGD tỉnh

- Xây dựng kế hoạch truyền thông của tỉnh năm 2021 và hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố và cấp xã tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục tham mưu sở Y tế phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện nhiệm vụ dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hậu Giang tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về dân số trong tình hình mới, Chiến lược Dân số Việt Nam, Chương trình, Đề án, Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh phê duyệt đến năm 2030.

- Tuyên truyền tiếp thị xã hội, xã hội hóa dịch vụ KHHGD, nâng cao chất lượng dân số, thay đổi hành vi của người sử dụng từ chờ cung cấp dịch vụ sang tự chi trả chi phí.

- Tổ chức các sự kiện, hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới, Ngày Dân số Thế giới 11/7, Chiến dịch truyền thông can thiệp giảm thiểu MCBGTKS và Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10; Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10; Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam 26/12,...

- Thường xuyên cung cấp thông tin cho lãnh đạo địa phương về tình hình dân số và phát triển; phát hiện kịp thời những vấn đề nảy sinh để có những giải pháp phù hợp.

- Nhân bản và phân phối các sản phẩm truyền thông cho cấp huyện, xã. Ngoài việc phân phối các sản phẩm do trung ương gửi, Chi cục DS-KHHGĐ sản xuất các sản phẩm truyền thông cho phù hợp với thực trạng dân số địa phương.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ dân số và phát triển và các kỹ năng truyền thông cho cán bộ dân số tuyến huyện, xã và cộng tác viên.

2. Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh, Ngã Bảy; Trung tâm Dân số - KHHGĐ huyện, thị xã.

- Trên cơ sở kế hoạch truyền thông cấp tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng kế hoạch truyền thông của huyện, thị xã, thành phố năm 2021 và hướng dẫn cấp xã tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa bàn mình quản lý.

- Xây dựng các chuyên mục về dân số và phát triển phát trên đài phát thanh cấp huyện.

- Đa dạng hóa các hoạt động động truyền thông dân số và phát triển, cụ thể các nội dung: Truyền thông vận động điều chỉnh mức sinh, các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, xã hội hóa dịch vụ KHHGĐ và nâng cao chất lượng dân số,... tại cộng đồng.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới, Ngày Dân số Thế giới 11/7, Ngày phòng tránh thai thế giới, Chiến dịch truyền thông dân số, Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10; Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10; Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam 26/12.

- Sửa chữa, làm mới các phương tiện truyền thông trực quan tại địa phương như: Pano, áp phích với các khẩu hiệu đã được thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

3. Tại cấp xã, phường, thị trấn

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn trực tiếp dành cho các đối tượng liên quan đến vận động điều chỉnh mức sinh, nâng cao chất lượng dân số (*tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh; chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng; giảm tỷ lệ phá thai VTN/TN...*), kiểm soát mật giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, xã hội hóa dịch vụ KHHGĐ, nâng cao chất lượng dân số,...

- Tổ chức truyền thông trên địa bàn xã nhân Ngày Thalassemia thế giới, Ngày Dân số Thế giới 11/7; Ngày Quốc tế NCT 1/10; truyền thông can thiệp giảm thiểu MCBGTKS và hưởng ứng ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10 và Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam 26/12,...

- Tổ chức nói chuyện chuyên đề cho các nhóm đối tượng: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và phụ nữ mang thai, VTN/TN, nam giới chủ hộ gia đình, NCT, người có uy tín trong cộng đồng,...

- Sửa chữa và làm mới các khẩu hiệu tuyên truyền nhân sự kiện truyền thông và sự kiện về kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương.

- Tích cực quảng bá, tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai hiện đại.
- Định kỳ, hàng tuần đưa các thông tin về dân số và phát triển trên hệ thống loa truyền thanh xã.

4. Kinh phí

Hoạt động truyền thông dân số năm 2021 sử dụng nguồn kinh phí địa phương. Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh, Ngã Bảy, Trung tâm Dân số - KHHGĐ các huyện, thị xã tham mưu với lãnh đạo địa phương hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động truyền thông dân số năm 2021.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Dân số - KHHGĐ

- Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch truyền thông dân số năm 2021; theo dõi, hướng dẫn địa phương thực hiện.
- Tổng hợp báo cáo gửi Sở Y tế, Tổng cục Dân số - KHHGĐ theo quy định.

2. Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh, Ngã Bảy; Trung tâm Dân số - KHHGĐ huyện, thị xã

- Ngay sau khi nhận được kế hoạch của tỉnh, xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch công tác truyền thông 2021. Gửi về Chi cục DS-KHHGĐ ngày 31/03/2021.

- Các huyện, thị xã, thành phố thực hiện báo cáo truyền thông và gửi về tỉnh theo quy định, báo cáo gồm: Báo cáo đột xuất theo yêu cầu, báo cáo từng tháng (*lồng ghép vào nội dung báo cáo định kỳ tháng công tác dân số*), quý, báo cáo 6 tháng và cả năm. Nội dung sinh hoạt các câu lạc bộ truyền thông lồng ghép vào các báo cáo định kỳ, không báo cáo riêng lẻ.

- **Thời gian gửi báo cáo về tỉnh: Hạn cuối ngày 20 của tháng cuối quý.** Đối với báo cáo trễ hoặc không báo cáo sẽ bị trừ điểm trong bảng điểm thi đua (*cách tính điểm trừ sẽ căn cứ vào cách tính điểm trong bảng điểm thi đua 6 tháng và cả năm*).

Trên đây là kế hoạch truyền thông giáo dục về dân số năm 2021 của Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh Hậu Giang./.

Nơi nhận:

- Vụ truyền thông - giáo dục;
- Sở Y tế;
- TTYT Vị Thanh, Ngã Bảy;
- TTDS-KHHGĐ huyện/thị;
- Lưu : VT.

CHI CỤC TRƯỞNG



Võ Thị Hoàng Loan